

Ngày 30/06/2025	23,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	77.0%	54.2%

	Q2/25	
ROE	-6.9%	+/- YoY ▼ 3.0%

	Q2/25		
DT thuần	12.5	QoQ	YoY
		▼ 10.9 ▼ 46.4%	▼ 7.10 ▼ 36.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	36.0	YoY
		▼ 4.90 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN gộp	9.20	YoY
		▲ 0.76 ▲ 9.0%
	tỷ VNĐ	

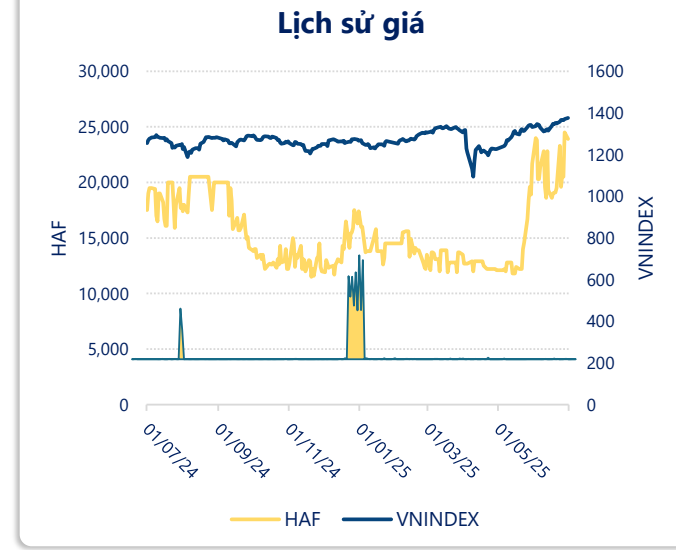
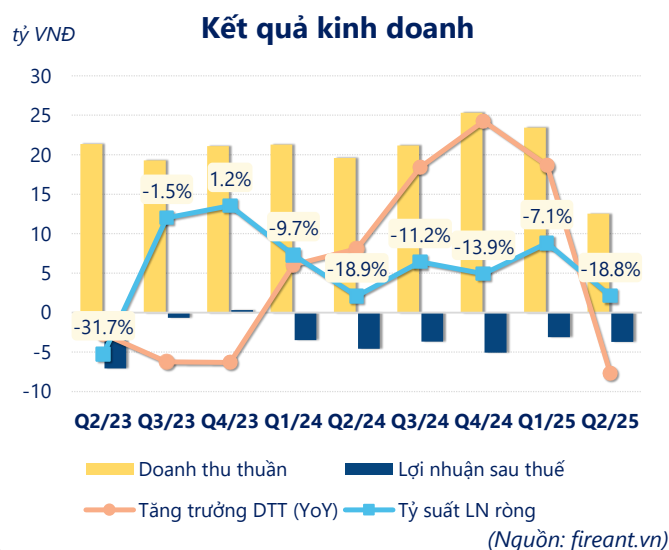
	6T 2025	
LN gộp	18.4	YoY
		▲ 2.10 ▲ 12.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-3.99	QoQ	YoY
		▼ 0.81 ▼ 25.4%	▲ 0.73 ▲ 15.5%
	tỷ VNĐ		

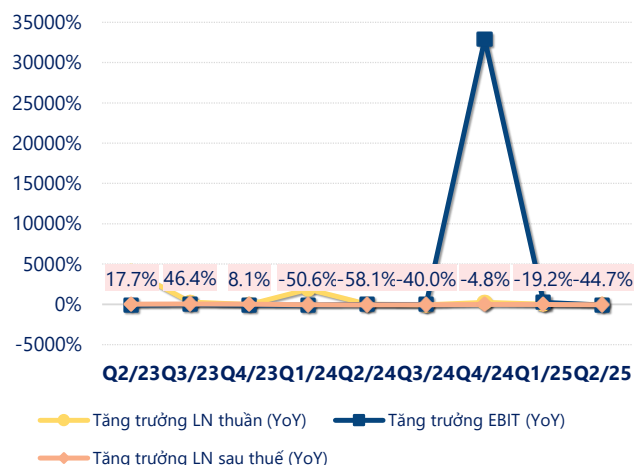
	6T 2025	
LN thuần	-7.17	YoY
		▲ 1.10 ▲ 13.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-3.72	QoQ	YoY
		▼ 0.62 ▼ 19.8%	▲ 0.86 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-6.81	YoY
		▲ 1.27 ▲ 15.7%
	tỷ VNĐ	

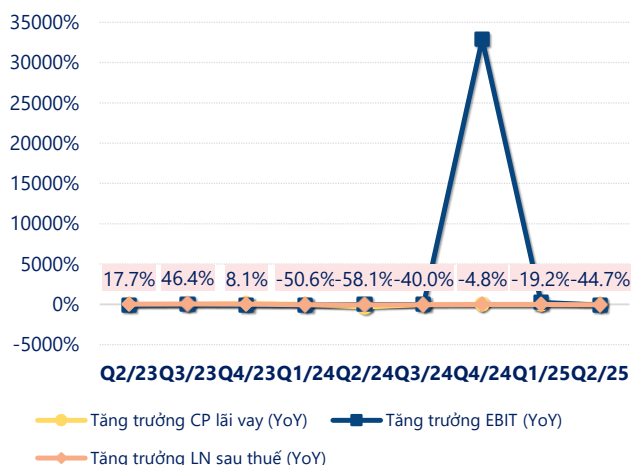


Tăng trưởng lợi nhuận



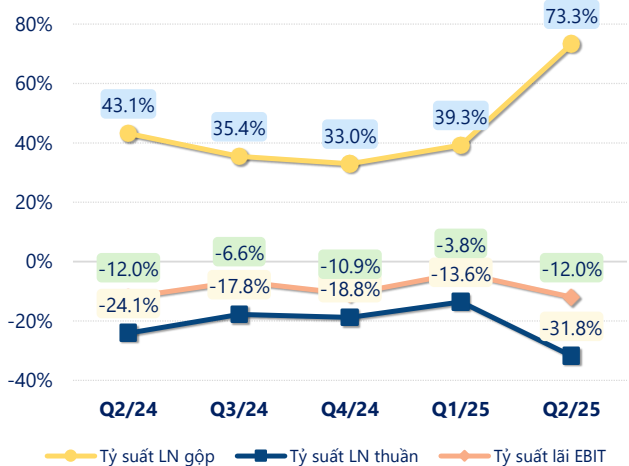
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



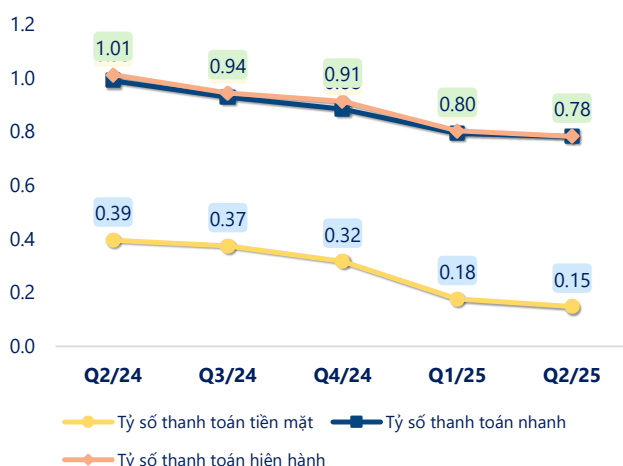
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



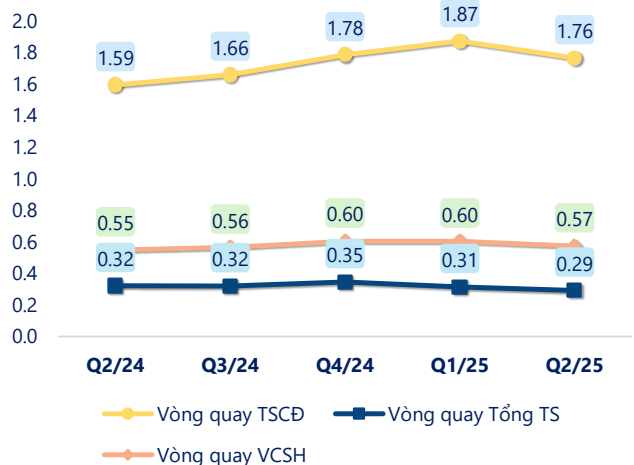
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



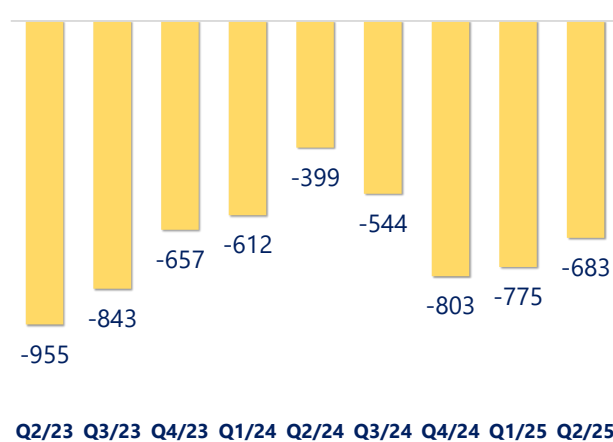
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12.5	19.6	-36.0%	36.0	40.9	-11.9%
Giá vốn hàng bán	3.34	11.1	-69.9%	17.6	24.5	-28.3%
Lợi nhuận gộp	9.20	8.44	9.0%	18.4	16.3	12.7%
Doanh thu HĐTC	0.86	0.88	-2.6%	1.64	1.64	0.2%
Chi phí TC	2.18	2.18	0.2%	4.34	4.16	4.5%
Chi phí lãi vay	2.18	2.18	0.2%	4.34	4.16	4.5%
LN trong công ty LKLD	-0.18	-0.21	15.5%	-0.18	-0.21	16.4%
Chi phí bán hàng	1.39	2.48	-44.0%	2.98	3.89	-23.5%
Chi phí QLDN	10.3	9.16	12.4%	19.7	18.0	9.7%
LN thuần từ HĐKD	-3.99	-4.72	15.5%	-7.17	-8.27	13.3%
Lợi nhuận khác	0.30	0.18	64.0%	0.42	0.28	49.0%
LN trước thuế	-3.69	-4.54	18.7%	-6.75	-7.99	15.5%
Lợi nhuận sau thuế	-3.72	-4.58	18.9%	-6.81	-8.08	15.7%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.36	-3.69	36.1%	-4.01	-5.76	30.4%

(Nguồn: fireant.vn)

